

Nội dung bài viết

1. [Hoạt động cơ bản - Bài 22A Tiếng Việt VNEN lớp 5](#)
2. [Hoạt động thực hành - Bài 22A Tiếng Việt lớp 5 VNEN](#)
3. [Hoạt động ứng dụng - Bài 22A Tiếng Việt 5 VNEN](#)

Hoạt động cơ bản - Bài 22A Tiếng Việt VNEN lớp 5

Câu 1. Quan sát các bức ảnh dưới đây và trả lời câu hỏi: Mỗi bức ảnh cho em biết đi ầu gì?



Cảnh sát biển Việt Nam



Tuần tra biển



Tàu, thuyền trên biển



Kéo lưới

Lời giải chi tiết:

Quan sát các bức ảnh em thấy:

- Ảnh 1: Các chú cảnh sát biển thường xuyên luyện tập để bảo vệ biển trời của Tổ quốc.

- Ảnh 2: Các chú cảnh sát biển luôn tuần tra biển bất kể ngày hay đêm.
- Ảnh 3: Những tàu, thuyền đánh bắt hải sản tấp nập trên vùng biển quê hương.
- Ảnh 4: Các ngư dân kéo lưới đánh bắt hải sản, cung cấp thực phẩm cho mọi người.

Câu 2. Nghe thầy cô (hoặc bạn) đọc bài sau: Lập làng giữ biển

Lập làng giữ biển Nhụ nghe bố nói với ông:

- Lần này con sẽ họp làng để đưa đàn bà và trẻ con ra đảo. Con sẽ đưa thằng Nhụ ra trước. Rồi nhà con cũng ra. Ông cũng sẽ ra.
- Tao chết ở đây thôi. Sức không còn chịu được sóng.
- Ngay cả chết, cũng cần ông chết ở đây.

Ông đứng lên, tay giơ ra như cái bời chèo:

- Thế là thế nào? – Giọng ông bỗng hỗn hển. Người ông bỗng tỏa ra hơi muối.

Bố Nhụ vẫn nói rất điềm tĩnh:

- Ở đây đất rộng, bãi dài, cây xanh, nước ngọt, ngư trường gòn. Chẳng còn gì hay hơn cho một làng biển. Ngày xưa, lúc nào cũng mong có đất để dân chài phơi được một vạng lưới, buộc được một con thuyền. Bây giờ đất đây, rộng hết tầm mắt. Đất của nước mình, mình không đến ở thì để cho ai?

Ông Nhụ bước ra võng. Cái võng làm bằng lưới đáy vẫn buộc lưu cữu ở ngoài hàng hiên. Ông ngõ xuống võng vắn mình. Hai má phập phồng như người súc miệng khan. Ông đã hiểu những ý tưởng hình thành trong suy tính của người con trai ông quan trọng nhường nào.

- Để có một ngôi làng như một ngôi làng ở trên đất liền, rồi sẽ có chợ, có trường học, có nghĩa trang...

Bố Nhụ nói tiếp như trong một giấc mơ, rồi bất ngờ, vỗ vào vai Nhụ:



- Thế nào con, đi với bố chứ?
- Vâng! Nhụ đáp nhẹ.

Vậy là việc đã quyết định rồi. Nhụ đi và sau đó cả nhà sẽ đi. Đã có một làng Bạch Đằng Giang do những người dân chài lập ra ở đảo Mỡm Cá Sấu. Hòn đảo đang bồng bồng đâu đó ở mãi tận chân trời...



Theo Trần Nhuận Minh



Câu 3. Chọn lời giải nghĩa ở cột B cho phù hợp với mỗi từ ngữ ở cột A

| A | B |
|---|--|
| a) Ngư trường | 1) để cố định đã lâu, không thay đổi. |
| b) Vàng lưới | 2) lưới đánh cá ăn chìm ở dưới đáy sông, vùng giáp biển. |
| c) Lưu cữu | 3) vùng biển có nhiều tôm cá, thuận tiện cho việc đánh bắt. |
| d) Lưới đáy | 4) bộ lưới gồm nhiều tấm, có phao, chì, dùng để đánh bắt cá và các hải sản khác. |
|  |  |

Lời giải chi tiết:

| A | B |
|---|--|
| a) Ngư trường | 1) để cố định đã lâu, không thay đổi. |
| b) Vàng lưới | 2) lưới đánh cá ăn chìm ở dưới đáy sông, vùng giáp biển. |
| c) Lưu cữu | 3) vùng biển có nhiều tôm cá, thuận tiện cho việc đánh bắt. |
| d) Lưới đáy | 4) bộ lưới gồm nhiều tấm, có phao, chì, dùng để đánh bắt cá và các hải sản khác. |
|  |  |

Câu 4. Cùng luyện đọc

Câu 5. Thảo luận, chọn ý đúng để trả lời câu hỏi:

(1) Bài văn có những nhân vật nào?

- a. Chỉ có hai bố con Nhụ
- b. Chỉ có bố Nhụ và ông Nhụ
- c. Có cả Nhụ, bố Nhụ và ông Nhụ

(2) Bố và ông của Nhụ bàn với nhau việc gì?

- a. Họp làng để di dân ra đảo, đưa dền cả nhà ra đảo
- b. Sức khỏe của ông rất yếu, ông sẽ ở lại làng trên đất liền
- c. Ông muốn mất ở làng cũ, ông không muốn mất ở đảo

(3) Việc lập làng mới ngoài đảo có lợi gì?

- a. Làng mới trên đảo đã có sẵn nhiều vàng lười, nhiều thuyề
- b. Làng mới có đất rộng, bãi dài, cây xanh, nước ngọt, ngư trường gề
- c. Làng mới đã có chợ, trường học, nghĩa trang - không như làng ở đất liề

(4) Những chi tiết nào ở đoạn 3 cho thấy ông của Nhụ suy nghĩ rất kĩ và cuối cùng đã đồng tình với kế hoạch của bố Nhụ?

(5) Đoạn cuối “Vậy là việc... phía chân trời...” nói lên suy nghĩ gì của Nhụ?

- a. Kế hoạch của bố đã được quyết định, một làng đảo sẽ được lập ra.
- b. Những người dân chài dũng cảm sẽ làm thay đổi đảo Mỏm Cá Sấu.
- c. Hòn đảo bồng bềnh phía chân trời là mơ ước xa xôi của Nhụ.

(6) Bài văn nói lên điều gì?

- a. Đất nước còn nhiều hòn đảo giàu tiềm năng, cần được khai thác, khám phá.

b. Những khó khăn đang đợi những người xây dựng cuộc sông mới trên đảo Mồm Cá Sâu.

c. Ca ngợi những dân chài táo bạo, dám rời mảnh đất quen thuộc tới hòn đảo ngoài biển để lập làng, giữ một vùng biển của Tổ quốc.

Lời giải chi tiết:

(1) Bài văn có những nhân vật nào?

→ Đáp án: c. Có cả Nhụ, bố Nhụ và ông Nhụ

(2) Bố và ông của Nhụ bàn với nhau việc gì?

→ Đáp án: a. Họp làng để di dân ra đảo, đưa d ần cả nhà ra đảo

(3) Việc lập làng mới ngoài đảo có lợi gì?

→ Đáp án: b. Làng mới có đất rộng, bãi dài, cây xanh, nước ngọt, ngư trường g ần.

(4) Những chi tiết nào ở đoạn 3 cho thấy ông của Nhụ suy nghĩ rất kĩ và cuối cùng đã đồng tình với kế hoạch của bố Nhụ:

- Ông ng ỡ xuống võng vắn mình.

- Hai má phập ph ồng.

- Ông đã hiểu những ý tưởng của con trai ông quan trọng nhường nào.

(5) Đoạn cuối “Vậy là việc... phía chân trời...” nói lên suy nghĩ gì của Nhụ?

→ Đáp án: a. Kế hoạch của bố đã được quyết định, một làng đảo sẽ được lập ra.

(6) Bài văn nói lên điều gì?

→ Đáp án: c. Ca ngợi những dân chài táo bạo, dám rời mảnh đất quen thuộc tới hòn đảo ngoài biển để lập làng, giữ một vùng biển của Tổ quốc.

Hoạt động thực hành - Bài 22A Tiếng Việt lớp 5 VNEN

Câu 1: Điền cặp quan hệ từ thích hợp với mỗi chỗ trống để tạo các câu ghép:

a. chủ nhật này trời đẹp chúng ta sẽ đi cắm trại.

- b. bạn Nam phát biểu ý kiến cả lớp lại tr ần tr ờkhen ngợi.
- c. ta chiếm được ngọn đ ồi này trận đánh sẽ rất thuận lợi.

Lời giải chi tiết:

- a. **Nếu** chủ nhật này trời đẹp **thì** chúng ta sẽ đi cắm trại.
- b. **Hễ** bạn Nam phát biểu ý kiến **thì** cả lớp lại tr ần tr ờkhen ngợi.
- c. **Nếu** mà ta chiếm được ngọn đ ồi này **thì** trận đánh sẽ rất thuận lợi.

Câu 2. Thêm vào mỗi chỗ trống một quan hệ từ và v ềcâu thích hợp để tạo thành câu ghép:

- a. Hễ em làm xong các bài tập Tiếng Việt.....
- b. Nếu chúng ta chủ quan.....
- c. thì H ồng đã có nhi ều tiến bộ trong học tập.

Lời giải chi tiết:

- a. Hễ em làm xong các bài tập Tiếng Việt *thì Tuấn lại mượn vở em chép bài*
- b. Nếu chúng ta chủ quan *thì trận đánh này sẽ thất bại.*
- c. *Nếu Hồng nghe lời cô giáo thì H ồng đã có nhi ều tiến bộ trong học tập.*

Câu 3. Nghe thầy cô đọc và viết vào vở bài thơ sau:

Hà Nội

Hà Nội có chong chóng
Cứ tự quay trong nhà
Không cần trời nổi gió
Không cần bạn chạy xa

Hà Nội có Hồ Gươm
Nước xanh như pha mực
Bên hồngọn Tháp Bút
Viết thơ lên trời cao

Mấy năm giặc bắn phá
Ba Đình vẫn xanh cây
Trắng vàng chùa Một Cột
Phủ Hồ Tây hoa bay.

Câu 4. Đọc đoạn văn và thực hiện yêu cầu ở dưới:

Vậy là việc đã quyết định rồi. Nhụ đi và sau đó cả nhà sẽ đi. Đã có một làng Bạch Đằng Giang do những người dân chài lập ra ở đảo Mồm Cá Sấu. Hòn đảo đang bồng bênh đâu đó ở mãi phía chân trời...

(Theo TRẦN NHUẬN MINH)

a. Tìm trong đoạn văn và viết lại vào vở:

- Danh từ riêng là tên người
- Danh từ riêng là tên địa lí

b. Nhắc lại quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam

Lời giải chi tiết:

a. Đọc đoạn văn trên ta thấy:

- Danh từ riêng tên người có: Nhụ
- Danh từ riêng là tên địa lí có: làng Bạch Đằng Giang, đảo Mồm Cá Sấu.

b. Quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam: Ta phải viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo nên tên đó (ví dụ: sông Tô Lịch thì ta phải viết hoa các chữ cái đầu của từng tiếng là T và L)

Câu 5. Viết vào phiếu học tập một số tên người, tên địa lí mà em biết

a. Tên người:

- Tên một bạn nam trong lớp em
- Tên một bạn nữ trong lớp em
- Tên một anh hùng nhỏ tuổi trong lịch sử nước ta

b. Tên địa lí:

- Tên một dòng sông (hoặc hồ, núi, đèo)

- Tên một xã (hoặc phường)

Trả lời:

a. Tên người:

- Tên một bạn nam trong lớp em: bạn Nguyễn Ngọc Minh
- Tên một bạn nữ trong lớp em: bạn Trần Thái Bảo Ngọc
- Tên một anh hùng nhỏ tuổi trong lịch sử nước ta: anh hùng nhỏ tuổi Kim Đồng

b. Tên địa lí:

- Tên một dòng sông (hoặc hồ, núi, đèo): tên sông: Cửu Long, Thu Bồn, Trường Giang...
- Tên một xã (hoặc phường): xã Ngọc Sơn hoặc phường Dịch Vọng Hậu

Hoạt động ứng dụng - Bài 22A Tiếng Việt 5 VNEN

Câu 1. Đọc cho người thân nghe bài văn “Lập làng giữ biển”. Nói với người thân về ý nghĩa của bài văn

Trả lời:

- Đọc truyện: "Lập làng giữ biển" trang 40 sgk

- Ý nghĩa của truyện: Truyện ca ngợi những người dân chài táo bạo, dám rời bỏ mảnh đất quê hương quen thuộc tới lập làng ở một hòn đảo ngoài biển khơi để xây dựng cuộc sống mới, giữ một vùng biển của Tổ quốc.

Câu 2. Hỏi người thân tên một số địa danh ở địa phương em và viết vào vở

Trả lời:

Em sinh ra và lớn lên ở Hà Nội, ở đây có các địa danh là:

- Hồ Gươm

- văn miếu Quốc Tử Giám

- chùa Một Cột

- cầu Long Biên

- cầu Chương Dương...